

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI**

I. THÔNG TIN CHUNG

A. TÊN DOANH NGHIỆP, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Tên doanh nghiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI

Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa văn phòng Hoàng Cầu Skyline, số 36 phố Hoàng Cầu, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Ban Điều hành Công ty;
- Tại thời điểm 9 giờ 00 phút ngày 24/04/2025, có 34 cổ đông/đại diện của cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2025 do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp, đại diện cho số cổ phần có quyền biểu quyết là: 127.657.419 cổ phần, tương ứng 127.657.419 phiếu biểu quyết và chiếm 98,5% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty (mỗi cổ phần phổ thông có 01 phiếu biểu quyết).
- Các khách mời khác của Công ty.

II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG HỌP

A. KHAI MẠC, KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN TIỀN HÀNH ĐẠI HỘI

- Bà Trần Thị Thu Hương thay mặt Ban Tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
- Bà Trần Thị Thu Hương giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông để Đại hội thông qua gồm các ông/bà:

- Ông Nguyễn Văn Trường - Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông
- Bà Nguyễn Mỹ Linh - Thành viên
- Bà Trần Mai Phương - Thành viên

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

f. Ông Nguyễn Văn Trường thay mặt Ban Thẩm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Tính đến thời điểm 9 giờ 00 phút ngày 24/04/2025, có 34 cổ đông/đại diện của cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2025 do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp, đại diện 127.657.419 cổ phần, tương ứng 127.657.419 phiếu biểu quyết và chiếm 98,5% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty (mỗi cổ phần phổ thông có 01 phiếu biểu quyết).

3. Kết luận: Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội đủ điều kiện tiến hành.

B. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Giới thiệu Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, giới thiệu và thông qua Ban Kiểm phiếu

- a) Bà Trần Thị Thu Hương thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu Chủ tọa Đại hội là ông Hoàng Trọng Diễm, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội.
- b) Bà Trần Thị Thu Hương giới thiệu bà Nguyễn Thủy Ngọc làm Thư ký Đại hội theo đề cử của Chủ tọa.
- c) Bà Trần Thị Thu Hương giới thiệu thành viên Ban Kiểm phiếu theo đề cử của Chủ tọa, để Đại hội thông qua gồm các ông/bà:
 - Bà Lê Thị Thuyết – Trưởng Ban Kiểm phiếu;
 - Bà Hoàng Thị Hải Ngọc – Thành viên;
 - Ông Nguyễn Văn Hùng – Thành viên.

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

2. Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội

- a. Bà Trần Thị Thu Hương thay mặt Ban Tổ chức đọc Chương trình Đại hội để Đại hội thông qua. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

- b. Ông Nguyễn Ngọc Triều Dương thay mặt Ban Tổ chức đọc Quy chế làm việc để Đại hội thông qua. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế làm việc bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

3. Trình bày các báo cáo, tờ trình tại Đại hội

- a. Ông Hoàng Trọng Diễm – Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, gồm các nội dung:

- Đánh giá tóm tắt hoạt động của Công ty năm 2024;
- Đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2024;
- Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2025.

- b. Theo chỉ định của Chủ tọa, Ông Vũ Thắng - Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty gồm các nội dung chính sau:

- Kết quả kinh doanh năm 2024

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng (+)/ giảm(-)
Tổng giá trị tài sản	5.601,22	5.708,58	-2%
Doanh thu thuần	3.821,52	5.724,42	-33%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	21,25	5,30	301%
Lợi nhuận khác	(9,03)	(0,34)	2543%
Lợi nhuận trước thuế	12,22	4,95	147%
Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	8,89	3,54	151%
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	8,76	3,31	165%

- So sánh thực hiện kế hoạch năm 2024

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch
Tổng doanh thu	3.798,00	3.821,52	100,62%

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch
Lợi nhuận trước thuế	15,00	12,22	81,47%
Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	12,00	8,89	74,07%
- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	11,00	8,76	79,64%

- Kế hoạch kinh doanh năm 2025

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.336,92
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17,68
3	Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	Tỷ đồng	14,14
	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	Tỷ đồng	34,5

- c. Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát gồm các nội dung chính như sau:
- Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên
 - Báo cáo kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác;
 - Đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông;
 - Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025.
- d. Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Tờ trình số 01/TTr-BKS/2025 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025 với một số nội dung chính như sau:
- Báo cáo việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế ("IAV") là đơn vị kiểm toán thực hiện các hoạt động kiểm toán cho Công ty trong năm 2024; Thông qua các hợp đồng kiểm toán đã được ký kết giữa Công ty và IAV trong năm 2024;
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện các hoạt động kiểm toán năm 2025 cho Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội là Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế ("IAV")

Trong trường hợp Công ty không thống nhất được với Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế ("IAV") về nội dung hợp đồng, Đại hội đồng cổ đông ủy

quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán còn lại trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành hoạt động kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật.

- Đại hội đồng cổ đông giao cho Tổng Giám đốc liên hệ, đàm phán, thương thảo các nội dung hợp đồng và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán được lựa chọn (Bao gồm cả trường hợp HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán nêu trên)
- e. Bà Vũ Thị Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình số 01/2025/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 31/03/2025 về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán, phương án sử dụng lợi nhuận và trích lập các quỹ, trong đó bao gồm các nội dung:
 - Báo cáo các số liệu trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán (Số liệu cụ thể được công bố tại Website shn.com.vn), cụ thể:
 - ❖ Bảng cân đối kế toán hợp nhất

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. Tài sản ngắn hạn	4.031.831.689.822	4.224.526.182.624
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.015.726.372	121.572.824.896
Các khoản phải thu ngắn hạn	3.851.123.155.797	4.068.660.950.764
Hàng tồn kho	147.767.804.744	16.638.978.165
Tài sản ngắn hạn khác	10.925.002.909	17.653.428.799
B. Tài sản dài hạn	1.569.385.634.670	1.484.051.614.407
Các khoản phải thu dài hạn	541.650.950.000	541.373.075.000
Tài sản cố định	24.364.914.312	15.885.366.250
Tài sản dở dang dài hạn	182.143.062.505	180.028.629.793
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	817.987.590.812	741.917.463.973
Tài sản dài hạn khác	3.239.117.041	4.847.079.391
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)	5.601.217.324.492	5.708.577.797.031
C. Nợ phải trả	4.006.286.815.212	4.121.905.059.461
Nợ ngắn hạn	4.006.286.815.212	4.121.905.059.461
Nợ dài hạn	-	-
D. Vốn chủ sở hữu	1.594.930.509.280	1.586.672.737.570
Vốn góp của chủ sở hữu	1.296.071.470.000	1.296.071.470.000
Thặng dư vốn cổ phần	16.350.914.364	16.350.914.364
Quỹ đầu tư phát triển	6.349.824.104	6.349.824.104
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	267.067.766.503	258.707.297.571
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	9.300.534.309	9.403.231.531
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (C+D)	5.601.217.324.492	5.708.577.797.031

❖ Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2024

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.821.515.529.002	5.724.422.556.276
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	55.508.559.057	99.794.810.087
Doanh thu hoạt động tài chính	252.748.616.752	306.593.696.880
Chi phí tài chính	254.123.127.117	342.731.046.552
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(2.830.633.162)	(2.949.474)
Chi phí bán hàng	8.733.094.689	35.899.280.189
Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.321.178.116	22.459.017.835
Lợi nhuận khác	(9.028.715.683)	(341.580.912)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.220.427.042	4.954.632.005
Lợi nhuận sau thuế TNDN, trong đó:	8.887.884.541	3.538.908.688
<i>Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ</i>	<i>8.760.190.461</i>	<i>3.308.517.386</i>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	67,59	22,49

❖ Trình Đại hội thông qua phương án sử dụng lợi nhuận và trích lập các quỹ như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2024	267.067.766.503
2	Lợi nhuận sau thuế theo BCTC Hợp nhất năm 2024	8.887.884.541
3	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	8.760.190.461
-	Phương án sử dụng lợi nhuận:	
1	<i>Trích Quỹ khen thưởng (5% LNST Công ty mẹ)</i>	<i>438.009.523</i>
2	<i>Trích Quỹ phúc lợi (5% LNST Công ty mẹ)</i>	<i>438.009.523</i>
-	Lợi nhuận giữ lại tái đầu tư	7.884.171.415

ĐVT: VNĐ

f. Ông Lê Hữu Tú – Thành viên HĐQT Công ty trình bày tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT của HĐQT về báo cáo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao cho TV HĐQT và BKS năm 2025, trong đó phương án thù lao đối với HĐQT, BKS năm 2025 (*), cụ thể:

TT	Nội dung	Số người (theo nhiệm)	Số người hưởng thù	Thù lao (VNĐ/người/tháng)	Tổng thù lao (VNĐ)	
					01 tháng	01 năm

		kỳ)	lao			
1	Hội đồng quản trị				31.000.000	372.000.000
	Chủ tịch HĐQT	1	1	15.000.000	15.000.000	180.000.000
	Thành viên HĐQT	2	2	8.000.000	16.000.000	192.000.000
2	Ban kiểm soát				18.000.000	216.000.000
	Trưởng BKS	1	1	8.000.000	8.000.000	96.000.000
	Thành viên BKS	2	2	5.000.000	10.000.000	120.000.000
	Tổng cộng				41.000.000	588.000.000

g. Ông Vũ Thắng – Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 31/03/2025 về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với những nội dung chính như sau:

- Về việc ĐHĐCĐ thông qua các giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty; Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Đào tạo và Xuất khẩu lao động HANIC Hà Nội và sửa đổi Điều lệ của Công ty.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề phát sinh khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông
- Về việc Phương án xử lý đối với các khoản nợ phải thu khó đòi của Công ty
- Về việc thông qua chủ trương cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Thăng Long (TLP) nợ tiền hàng, phí dịch vụ và lãi chậm thanh toán

4. Biểu quyết thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Kiểm phiếu phát Phiếu biểu quyết cho các cổ đông có quyền biểu quyết.
- Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết để thông qua các Báo cáo, Tờ trình của HĐQT, BKS được nêu tại điểm 3 mục B phần II Biên bản này.
- Kết quả kiểm phiếu như sau:
 - ✓ Tại thời điểm Ban Kiểm phiếu phát Phiếu biểu quyết, Đại hội có tổng số cổ đông dự họp là **34** cổ đông/đại diện của cổ đông, đại diện **127.657.419** cổ phần, tương ứng **127.657.419** phiếu biểu quyết trong đó
 - + Tổng số cổ đông tham gia biểu quyết là 34 cổ đông, đại diện cho **127.657.419** cổ phần tương ứng **127.657.419** phiếu biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết Đại hội.

- ✓ Kết quả kiểm phiếu đối với nội dung nêu tại điểm 3 mục B Phần II Biên bản này, được thực hiện thông qua phương thức bỏ phiếu biểu quyết theo Phụ lục 1 đính kèm Biên bản này.

- Ban Kiểm phiếu đã kết luận Đại hội đã thống nhất thông qua các nội dung:

STT	Tên Báo cáo, tờ trình	Tổng số biểu quyết
1.	Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025	127.657.419
2.	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị	127.657.419
3.	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát	127.657.419
4.	Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán (bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán), phương án sử dụng lợi nhuận và trích lập các quỹ	127.657.419
5.	Báo cáo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao cho TV HĐQT và BKS năm 2025	127.657.419
6.	Tờ trình số 01/TTr-BKS/2025 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025	127.657.419
7.	Các vấn đề/giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ	127.657.419
8.	Việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty; Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Đào tạo và Xuất khẩu lao động HANIC Hà Nội sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;	127.657.419
9.	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ	127.657.419

C. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT

1. Bà Nguyễn Thủy Ngọc – Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản Đại hội và dự thảo Nghị quyết để Đại hội thông qua.

2. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua dự thảo Biên bản họp bằng phương thức ghi Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

3. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết bằng phương thức ghi Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

D. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Hoàng Trọng Điểm - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội lúc 11 giờ 19 phút cùng ngày.

THƯ KÝ

Nguyễn Thủy Ngọc

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Hoàng Trọng Điểm

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT, PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HĐQT TẠI ĐẠI HỘI

PHỤ LỤC 01

stt	Nội dung vấn đề	Số phiếu biểu quyết/phiếu bầu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp					
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	
1.	Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025	127.657.419 100%	0	127.657.419 100%	0 0%	0 0%	
2.	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị	127.657.419 100%	0	127.657.419 100%	0 0%	0 0%	
3.	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát	127.657.419 100%	0	127.657.419 100%	0 0%	0 0%	
4.	Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán (bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán), phương án sử dụng lợi nhuận và trích lập các quỹ	127.657.419 100%	0	127.657.419 100%	0 0%	0 0%	
5.	Báo cáo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao cho TV HĐQT và BKS	127.657.419 100%	0	127.657.419 100%	0 0%	0 0%	

ng2

	năm 2025							
6.	Tờ trình số 01/TTr-BKS/2025 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025 Các vấn đề/giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ	127.657.419	0	127.657.419	0	0	0	0
		100%				100%	0%	0%
7.	Việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty; Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Đào tạo và Xuất khẩu lao động HANIC Hà Nội sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;	127.657.419	0	127.657.419	0	0	0	0
		100%				100%	0%	0%
8.	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ	127.657.419	0	127.657.419	0	0	0	0
		100%				100%	0%	0%

PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG DỰ HỌP

stt	Mã số cổ đông	Số cổ phần
1.	034086021568	7717500
2.	026178002354	6528400
3.	034071010725	6402872
4.	022088007120	6361856
5.	034196013092	6335918
6.	033190013396	6263927
7.	034066001910	6159414
8.	034090006930	5982517
9.	001075021656	5979182
10.	033182008221	5851804
11.	034200004011	5664180
12.	001097011450	5567521

13.	034085010976	5395635
14.	034059015295	5391225
15.	001072030005	5214849
16.	033060003946	4999837
17.	031196002762	4608202
18.	034062001730	4143000
19.	151865059	3293430
20.	001070047545	3197630
21.	034076011944	3195341
22.	034066007993	2649210
23.	23/GCNTVLK	2315310
24.	034193005154	1997730
25.	034063010855	1629600
26.	017088001119	1243620
27.	034188001263	1234920
28.	034191018169	966614
29.	036190003238	923100
30.	011914060	110250
31.	001075010181	110250
32.	013367074	110250
33.	033184000081	57200
34.	026066003027	55125